TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/DS-PT
Ngày 16-3-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 09, đường N, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 146B/1, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Thành H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2022 của nguyên đơn và cùng những lời trình bày như sau:

Vào ngày 01 tháng 4 năm 2022, ông có cho ông H vay số tiền là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, hai bên thỏa thuận bằng lời nói là mức lãi là 2%/tháng. Từ khi vay đến nay ông H không trả lãi và tiền gốc. Do đó, yêu cầu ông H trả tiền gốc là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thành H có lời trình bày như sau: Vào ngày 01 tháng 4 năm 2022, ông có vay của ông Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), biên nhận nợ do ông viết và ký tên, hai bên thỏa thuận bằng lời nói là mức lãi là 10%/tháng nhưng trên biên nhận ghi là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) bao gồm tiền lãi tháng đầu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau khi vay, ông trả lãi đầy đủ, đến tháng 5 năm 2022 ông trả tiền gốc 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nên xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Do hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi xong nợ. Việc trả tiền lãi và trả tiền gốc 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), không có ai chứng kiến, không có biên bản về việc giao nhận tiền.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông H.

Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền gốc là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả cho ông Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008107 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Buộc ông H phải chịu án phí là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, bị đơn ông H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đồng ý trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông H trình bày: Xác định có vay tiền của ông Đ nhưng chỉ nhận 30.000.000 đồng, ông trả lãi 10%/tháng, trả đủ, sau vay một tháng ông có trả cho ông Đ 10.000.000 đồng tiền gốc, vì anh em tin nhau nên không làm giấy khi trả tiền. Từ đó đến nay ông không có trả lãi cho ông Đ. Nay ông đồng ý trả cho ông Đ 20.000.000 đồng.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu kháng cáo: Ông H kháng cáo chỉ đồng ý trả 20.000.000 đồng cho ông Đ vì ông H cho rằng đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc nhưng ông Đ không thừa nhận, ông H không có căn cứ để chứng minh cho việc đã trả 10.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào biên nhận nợ ông Đ 33.000.000 đồng, ông H thừa nhận có vay và ký tên nên cấp sơ thẩm buộc ông H trả 33.000.000 đồng cho ông Đ là có căn cứ nên kháng cáo của ông H không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông H kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn về một phần Bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo thấy rằng: Ông H xác định có vay tiền ông Đ, tuy nhiên chỉ nhận 30.000.000 đồng, đã trả gốc 10.000.000 đồng sau một tháng vay và trả đủ tiền lãi; ông Đ không đồng ý lời trình bày của ông H. Chứng cứ ông Đ khởi kiện là căn cứ biên nhận ngày 01 tháng 4 năm 2022 có nội dung "Tôi Nguyễn

Thành H có mượn của anh Đ 33.000.000 đồng, đã nhận đủ tiền, hẹn trả trong tháng". Ông H thừa nhận biên nhận do ông viết và ký tên. Như vậy, ông H cho rằng chỉ nhận 30.000.000 đồng và trả tiền gốc 10.000.000 đồng, trả tiền lãi đủ nhưng ông Đ không thừa nhận, ông H không có căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ chấp nhận. Cấp sơ thẩm tuyên buộc ông H trả 33.000.000 đồng cho ông Đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ nhận định mục [3], kháng cáo của ông H không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ khi hết thời hiệu kháng cáo và kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thành H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Thành H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền vay là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thành H phải chịu 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Đ 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008107 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Thành H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006604 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (Ông Nguyễn Thành H đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Tuyền